TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2017/HSST
Ngày 08-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đắc Liệt
Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 238/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2017/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành P, sinh năm 1964 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường L, phường T, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; nơi ở: đường K, phường Đ, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và Lê Ngọc L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1966 và có 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam ngày 02-9-2017, đến ngày 06-11-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

Anh Trần Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: đường T, phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 02-9-2017, Nguyễn Thành P (làm nghề xe ôm) điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số biển số 59C2-693.86 chở khách từ Tp. Hồ Chí Minh đến thành phố V. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, P cùng khách đến quán cà phê ở đường T, phường H, thành phố V uống nước. Khi đi vệ sinh, P thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen của anh Trần Văn B (là chủ quán) để ở trên nệm trong phòng ngủ. Lợi dụng lúc anh B đang bán nước không để ý, P đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đem cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 59C2-693.86. Sau đó, anh đã B đã phát hiện bắt giữ P cùng chiếc điện thoại và giao cho Công an Phường H, thành phố V. Quá trình điều tra, P đã khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo biên bản xác định tài sản số 194/BB-PTCKH ngày 29-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự xác định chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen trị giá 6.500.000 đồng.

Anh Trần Văn B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 229/CT-VKS ngày 06-11-2017, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Thành P về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02-9-2017, tại quán cà phê ở đường T, phường H, thành phố V, bị cáo Nguyễn Thành P thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Galaxy A5 màu đen, trị giá 6.500.000 đồng của anh Trần Văn B. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt cao nhất là phạt tù đến 20 năm, do đó Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 31/7/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không thuộc các trường hợp là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng pháp luật; bị cáo phạm tội do bột phát nhất thời, đang điều trị bệnh cao huyết áp, đái tháo đường, bệnh tim do thiếu máu cục bộ mạn; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên xem xét cho các bị cáo hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 59C2-693.86 và giấy đăng ký xe thu giữ tại hiện trường do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Bị cáo không có ý thức chuẩn bị và không sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Theo bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày thì xe này là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện duy nhất để đi làm và chạy xe ôm kiếm sống hàng ngày, nên xem xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Nguyễn Thành P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08 tháng 12 năm 2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thành P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành P 01 xe mô tô hiệu Blade màu đen vàng đồng, biển số 59C2-693.86, SM: JA36B0442374, SK: 3654GY011648 và 01 giấy đăng ký xe máy số 030041 mang tên Nguyễn Thành P.

Vật chứng nêu trên cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 47/BB.THA ngày 06-12-2017.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- UBND phường Đ, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng